

Bản án số: 48/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v “*Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**
Bà **Lê Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Số 454 đường H, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1961; địa chỉ: Tổ 42, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy quyền ngày 29/6/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Sỹ P, sinh năm: 1975. Trú tại: K59/7 đường N, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Hồ Thị Yến N, sinh năm: 1984. Hộ chiếu số N2109824 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp. Trú tại: 4 - 20 - 14 - 201 Sanrit Hayagi apartment, Shinkoiwa, Katsushika City, Tokyo, Japan.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhi:* Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1961; địa chỉ: Tổ 42, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy quyền được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản chứng thực ngày 07/9/2020). Có mặt.

3.2. Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm: 1979. Trú tại: K59/7 đường N, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H; Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị H1 trình bày như sau:*

Cha chồng của bà Trần Thị H là ông Hồ Thứ (chết năm 2006), trước khi chết có để lại di chúc phân chia tài sản đối với nhà và đất thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 24, địa chỉ K57/9 đường N, tổ 03, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401071313 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/11/2000.

Chồng bà Trần Thị H là ông Hồ Sỹ Khái (còn có tên là Khải, chết năm 1985) là con trai thứ của ông Hồ Thứ, có hai người vợ gồm: Bà Đỗ Thị Huệ (đã chết) và bà Trần Thị H. Giữa ông Khải và bà Huệ có 01 người con là Hồ Sỹ P, còn giữa bà H và ông Khải có con 02 chung là Hồ Thị Yên N và Hồ Sỹ Chương (chết năm 2005, không có vợ con), được hưởng một phần di sản thừa kế.

Gia đình thống nhất để lại toàn bộ di sản này cho bà H và các con để ở và thờ tự cho cha mẹ, chồng bà H. Tuy nhiên, con bà H là Hồ Sỹ Chương qua đời, bác Hồ Sỹ Khang và các con hiện sống tại Mỹ không tiện cho việc thờ cúng nên các đồng thừa kế thỏa thuận để lại toàn bộ di sản thừa kế cho con riêng của chồng bà H là Hồ Sỹ P thực hiện việc thờ cúng ông bà tổ tiên và nhận lại số tiền tương ứng với phần di sản thừa kế.

Theo bảng giá đất ở tại đô thị của thành phố Đà Nẵng quy định thì giá trị tương ứng tạm tính là 1.100.000.000 đồng nhưng bà Hồng và con gái là Hồ Thị Yên N đồng ý chỉ nhận 700.000.000 đồng để mua 01 căn hộ chung cư dành cho người thu nhập thấp và chi phí cho cuộc sống. Theo văn bản thỏa thuận ngày 24/12/2019, ông P sẽ đứng ra khai nhận di sản và đồng thời để bà H và bà N từ chối nhận di sản, ông P có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 700.000.000 đồng và đã thanh toán được 500.000.000 đồng. Sau khi làm xong thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sang tên ông Hồ Sỹ P và bà Ngô Thị Thu T thì thanh toán 200.000.000 đồng còn lại. Tuy nhiên, sau khi làm xong thủ tục chính lý biến động đứng tên ông P tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì vợ chồng ông P, bà T không chịu thanh toán số tiền 200.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Do đó, bà H đã khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà H số tiền là 200.000.000 đồng, riêng đối với khoản tiền lãi chậm trả tính đến ngày mở phiên tòa xét xử không yêu cầu.

** Tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Sỹ P trình bày như sau:*

Ông thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị H về việc ông Hồ Thứ trước khi chết, vào năm 1986 có di chúc phân chia đối với nhà và đất tại thửa 106, tờ bản đồ số 24, địa chỉ K57/9 đường N, tổ 03, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401071313 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/11/2000 cho những người trong hàng thừa kế. Đến ngày 24/12/2019 giữa ông với bà H, bà N có thỏa thuận về việc bà H, bà N từ chối nhận di sản thừa kế đã phân chia và giao ông được nhận, đồng thời ông có nghĩa vụ thôi lui cho bà H, bà N, ông Chương (chết) số tiền 700.000.000 đồng. Sau khi bà H, bà N ký văn bản từ chối nhận di sản thừa kế nêu trên thì ông giao cho bà H, bà N số tiền 500.000.000 đồng, số tiền còn lại là 200.000.000 đồng sau khi hoàn thành thủ tục thừa kế ra tên ông thì sẽ giao đủ cho bà H và bà N. Cùng ngày ông và vợ là bà Ngô Thị Thu T đã trả cho bà H, bà N được 500.000.000 đồng.

Số tiền còn lại 200.000.000 đồng ông chưa trả cho bà H là do bà H không đóng góp trong việc xây dựng mồ mã cho ông, bà và chồng của bà H là cha của ông. Tại phiên tòa, ông đồng ý trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng.

** Bà Trần Thị H1 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Yến N trình bày:*

Bà thống nhất với nội dung khởi kiện của bà Trần Thị H cũng như với nội dung do bà là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày nêu trên. Hiện bà H khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà H số tiền là 200.000.000 đồng và lãi chậm trả thì bà đại diện cho bà N không có ý kiến gì. Đồng thời, giao cho bà H quyết định và được nhận toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng từ ông P thôi trả.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Thu T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Thu T được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Thu T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H và người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa, thì thấy:

Ông Hồ Thứ là cha chồng của bà Trần Thị H, chết năm 2006 và trước khi chết thì vào năm 1998 có di chúc phân chia tài sản đối với nhà đất tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 24, địa chỉ K57/9 (31/5 cũ) đường N, tổ 03, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử

dụng đất ở số 3401071313 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/11/2000 cho các đồng thừa kế, trong đó có hàng thừa kế của ông Hồ Sỹ Khải (ông Khải là con của ông Hồ Thứ, chết năm 1985), gồm các ông, bà: Hồ Sỹ P, Trần Thị H, Hồ Thị Yên N và Hồ Sỹ Chương (ông Chương chết năm 2005, không có vợ con). Theo nội dung di chúc thì trong khối tài sản trên bà H, bà N, ông Chương và ông P được nhận một nửa căn nhà.

Ngày 24/12/2019 giữa bà H, bà N và ông P có thỏa thuận: Bà H và bà N từ chối nhận di sản thừa kế đối với lô đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 106, tờ bản đồ số 24, diện tích 87,3m²; tài sản gắn liền với đất là nhà ở: diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 77,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401071313 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/11/2000. Ông P được nhận di sản thừa kế nêu trên và đồng ý thôi lui cho bà H, bà N, ông Chương (chết) số tiền 700.000.000 đồng. Sau khi bà H, bà N ký văn bản từ chối nhận di sản thừa kế nêu trên thì ông P giao cho bà H, bà N số tiền 500.000.000 đồng, số tiền còn lại là 200.000.000 đồng sau khi hoàn thành thủ tục thừa kế ra tên ông P thì ông P giao đủ cho bà H và bà N. Cùng ngày ông P và vợ là bà Ngô Thị Thu T đã trả cho bà H, bà N được 500.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2020, ông P được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng tại quận Hải Châu cập nhật chỉnh lý biên động thừa kế đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401071313 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/11/2000. Tuy nhiên, sau khi được chỉnh lý biên động nhưng ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng còn lại cho bà H, bà N như đã cam kết. Do đó, bà H yêu cầu khởi kiện ông P phải có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc ông P phải trả cho bà H số tiền 200.000.000 đồng, mà không chấp nhận ý kiến của ông P về việc trả 100.000.000 đồng.

Còn người đại diện theo ủy quyền của bà N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà H, đồng ý giao cho bà H quyết định và được nhận toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng từ ông P thôi trả nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.000.000 đồng, ông Hồ Sỹ P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 244, các khoản 2 Điều 227, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Hồ Sỹ P về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

2. Buộc ông Hồ Sỹ P phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Sỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các đương có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng

Nguyễn Đăng Hải

Trần Hoài Sơn

